

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT -
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐT -
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT -
SỞ LAO ĐỘNG, TB VÀ XH -
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH -
CỤC HẢI QUAN – CỤC THUẾ -
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH -
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN -
CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 11 năm 2023

Số: 06/QCPH-NN-KHĐT-MT-
LĐT BXH-BHXH-HQ-CT-LĐLĐ-
BQL KCN-CA

QUY CHẾ

**Phôi hợp giữa các Sở, ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
trong phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy
định Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phân loại doanh nghiệp chế biến và
xuất khẩu gỗ;*

*Thực hiện Công văn số 583/TCLN-KL ngày 21/4/2022 của Tổng cục Lâm
nghiệp về việc thực hiện phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo
Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT;*



Đề trao đổi, cung cấp, công khai thông tin, kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ được kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật. Các Sở, Ngành và các cơ quan, tổ chức khác có chức năng quản lý Nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và môi trường, Lao động - Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Hải Quan, Cục Thuế ; Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) và các cơ quan, tổ chức có liên quan (sau đây gọi tắt là các Sở, Ngành) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp như sau:

Chương 1 **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin; kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến việc phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ (sau đây viết tắt là phân loại doanh nghiệp) về các nội dung tuân thủ pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tuân thủ quy định của pháp luật về nguồn gốc gỗ hợp pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý Nhà nước tại tỉnh Đồng Nai.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai các nội dung thông tin liên quan đến việc phân loại doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp trong kiểm tra, xác minh các thông tin liên quan đến tiêu chí phân loại doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra, xác minh trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện kiểm tra, xác minh; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp.

3. Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp tham gia đăng ký phân loại và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

Điều 4. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp

1. Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai là Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phân loại cho doanh nghiệp; Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai là cơ quan thực hiện phân loại doanh nghiệp theo quy định.

2. Doanh nghiệp đăng ký phân loại với Cơ quan tiếp nhận như sau:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại trang <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/> điền đầy đủ thông tin và thành phần hồ sơ theo yêu cầu, đồng thời gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Nông nghiệp và PTNT (địa chỉ: Bộ phận một cửa - Sở Nông nghiệp và PTNT, đường Đồng Khởi, Phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);

Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và quy định tại điểm b mục 2 Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Cơ quan phối hợp trong thực hiện phân loại doanh nghiệp

Các Sở, Ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin, phối hợp kiểm tra, xác minh theo chức năng, nhiệm vụ gồm: Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và môi trường, Lao động - Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Hải Quan, Cục Thuế; Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Công an Tỉnh Đồng Nai (Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương 2

NỘI DUNG TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GỖ

Điều 6. Nội dung thông tin trao đổi phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp

Các nội dung thông tin, trao đổi cần bám sát vào các tiêu chí phân loại doanh nghiệp được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, gồm các nội dung chính như sau:

1. Việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

a) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp.

b) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường.

c) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

d) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản.

đ) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thuế và lao động.

e) Thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Việc tuân thủ quy định của pháp luật về nguồn gốc gỗ hợp pháp.

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ khai thác gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ trực tiếp khai thác gỗ làm nguyên liệu chế biến.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ sau tịch thu làm nguyên liệu chế biến.

c) Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ nhập khẩu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ nhập khẩu làm nguyên liệu chế biến.

d) Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ trong quá trình mua bán, vận chuyển, chế biến gỗ.

đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sử dụng gỗ nguyên liệu do doanh nghiệp tự trồng trên đất của doanh nghiệp.

3. Ngoài ra các cơ quan thông tin về tình hình xử lý đối với doanh nghiệp nếu có các hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế, về môi trường, về phòng cháy chữa cháy, về lâm nghiệp và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

4. Trên nguyên tắc Doanh nghiệp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra, xác minh khi có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai; xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật. Việc Phân loại

doanh nghiệp phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 21/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí Phân loại Doanh nghiệp như sau:

a. Tuân thủ quy định của pháp luật trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

- *Tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp phải có các loại tài liệu sau:*

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không có vốn đầu tư nước ngoài).

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài chiếm 51% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp.

- *Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường phải có các loại tài liệu sau:*

+ Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cơ sở chế biến và xuất khẩu gỗ năm trước liền kề với thời gian thực hiện kê khai để phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

+ Và một trong các tài liệu sau:

. Giấy phép môi trường đối với cơ sở chế biến và xuất khẩu gỗ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

. Đăng ký bảo vệ môi trường đối với cơ sở chế biến và xuất khẩu gỗ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

. Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường đơn giản, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Thông báo chấp nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2025.

. Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, có giá trị thời hạn đến hết ngày 01/01/2027.

- *Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy phải có tài liệu sau:*

+ Phương án chữa cháy và phương án cứu nạn cứu hộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Biên bản kiểm tra về công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của Cơ quan có thẩm quyền của năm gần nhất khi doanh nghiệp nộp hồ sơ phân loại doanh nghiệp.

+ Hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC (nếu có).

- *Tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản phải có tài liệu sau:*

+ Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại doanh nghiệp (Mẫu 07 của Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018).

+ Kể từ ngày 15/02/2023 trở về trước Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản theo Mẫu 11 của Thông tư 27/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, lao động phải có tài liệu sau:*

+ Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại đã tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ gốc theo quy định của pháp luật (Tài liệu chứng minh hàng quý doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo cho Hạt Kiểm lâm sở tại tình hình xuất, nhập lâm sản theo mẫu số 14 quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP).

+ Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại không có tên trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.

+ Có Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đang có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong năm đăng ký phân loại.

+ Danh sách người lao động kèm theo mã số Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp từng tháng trong 12 tháng liên tiếp tính đến ngày đăng ký phân loại.

+ Bản chụp niêm yết công khai thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội và y tế đối với người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trong năm đăng ký phân loại.

+ Quyết định thành lập tổ chức công đoàn của doanh nghiệp đang có hiệu lực thi hành (kèm theo danh sách người lao động là thành viên tổ chức công

đoàn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về Công đoàn trong năm đăng ký phân loại).

b. Tuân thủ quy định của pháp luật về nguồn gốc gỗ hợp pháp

- *Hồ sơ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ trực tiếp khai thác gỗ làm nguyên liệu chế biến; sử dụng gỗ sau tịch thu làm nguyên liệu chế biến; sử dụng gỗ nhập khẩu làm nguyên liệu chế biến hoặc quá trình mua bán, vận chuyển; chế biến:* Bảng tổng hợp hồ sơ chứng minh tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

- *Hồ sơ gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sử dụng gỗ nguyên liệu do doanh nghiệp tự trồng trên đất của doanh nghiệp:*

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.

+ Bảng tổng hợp hồ sơ gỗ khai thác theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký, thành lập doanh nghiệp liên quan đến chế biến và xuất khẩu gỗ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp là đầu mối chính cung cấp thông tin về đăng ký, thành lập doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ.

a) Sở Kế hoạch và đầu tư cung cấp thông tin về đăng ký, thành lập, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và thông tin về các dự án nằm ngoài khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp cung cấp thông tin về việc thành lập và hoạt động của các dự án liên quan đến hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ trong khu công nghiệp.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan có thẩm quyền phân loại doanh nghiệp đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công

nghiệp tỉnh Đồng Nai cung cấp thông tin đăng ký, thành lập doanh nghiệp và các hoạt động liên quan cho Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp được biết.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan được biết.

2. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia với thông tin cơ quan Thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan Thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường

1. Cơ quan quản lý Nhà nước về Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài Nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện); Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh là đầu mối chính cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường đối với các doanh nghiệp có hoạt động chế biến và xuất khẩu gỗ. Ngoài ra Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp có thể lấy thông tin từ hoạt động quản lý tại

địa bàn của cơ quan Kiểm lâm sở tại; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

2. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ pháp luật về môi trường để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (kèm báo cáo) hoặc giấy xác nhận bảo vệ môi trường (kèm kế hoạch) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tình hình tuân thủ, chấp hành các quy định của doanh nghiệp về pháp luật bảo vệ môi trường; tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (nếu có).

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy

1. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn thuộc Công an tỉnh; cơ quan kiểm lâm sở tại là đầu mối chính cung cấp, công khai thông tin tuân thủ pháp luật về phòng cháy chữa cháy của doanh nghiệp. Ngoài ra có thể thu thập thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

2. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ pháp luật về phòng cháy chữa cháy đối với doanh nghiệp bao gồm:

a) Phương án chữa cháy và phương án cứu nạn cứu hộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Biên bản kiểm tra về công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của Cơ quan có thẩm quyền trong một năm gần nhất, hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (nếu có) và văn bản thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC (nếu có).

b) Tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy (nếu có).

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản của doanh nghiệp

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm sở tại chịu trách nhiệm chính về thông tin việc tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản của doanh nghiệp.

2. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin việc chấp hành quy định theo dõi nhập, xuất lâm sản của doanh nghiệp bao gồm:

a) Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý truy xuất nguồn gốc lâm sản (thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại doanh nghiệp).

b) Việc chấp hành ghi chép vào sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản có đầy đủ, đúng quy định pháp luật hay không.

c) Việc chấp hành chế độ báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, lao động và bảo hiểm xã hội

Cơ quan Thuế trên địa bàn tỉnh, cơ quan Lao động và Thương binh xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội, cơ quan Liên đoàn lao động có trách nhiệm thông tin về việc tuân thủ quy định của pháp luật về thuế và lao động, cụ thể:

1. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

2. Cơ quan Bảo hiểm xã hội: Cung cấp danh sách người lao động kèm mã số sổ Bảo hiểm xã hội (danh sách từng tháng trong 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại doanh nghiệp), xác nhận việc tuân thủ quy định về Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp đối với nội dung trích nộp bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động.

3. Cơ quan Liên đoàn lao động: Thông tin, cung cấp Quyết định thành lập tổ chức công đoàn của doanh nghiệp đang có hiệu lực thi hành hoặc danh sách người lao động là thành viên tổ chức công đoàn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về Công đoàn trong năm đăng ký phân loại.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm gỗ hợp pháp; tiêu chí tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ gốc theo quy định của pháp luật; tiêu chí không vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP

1. Cơ quan Kiểm lâm sở tại có trách nhiệm chính trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về các nội dung tại Điều này, chi tiết theo mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Cục Hải Quan có trách nhiệm trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phù hợp về các nội dung liên quan hoạt động xuất, nhập khẩu gỗ của doanh nghiệp; trao đổi thông tin và phối hợp xác minh nguồn gốc gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ nhập khẩu làm nguyên liệu chế biến.

3. Ngoài ra, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp được sử dụng và lấy thông tin từ cơ sở dữ liệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây viết tắt là cơ sở dữ liệu vi phạm); thông tin các tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp (nếu có) để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; hành vi vi phạm; hình thức xử phạt.

2. Các Sở, Ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

Điều 14. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp

1. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử.

2. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp của các cơ quan được thực hiện thông qua báo cáo, văn bản, cổng hoặc trang thông tin điện tử và bằng hình thức trực tiếp khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp đến xác minh, thu thập thông tin có liên quan.

3. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

b) Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Đăng Công báo;

d) Niêm yết tại trụ sở cơ quan Nhà nước và các địa điểm khác;

đ) Thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Các hình thức khác thuận lợi cho tổ chức có liên quan do cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin xác định.

Chương 3

PHỐI HỢP KIỂM TRA, XÁC MINH THÔNG TIN PHỤC VỤ CHO VIỆC PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP

Điều 15. Các trường hợp cần phải phối hợp tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến tiêu chí phân loại doanh nghiệp

Theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì các trường hợp cần phải tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin cụ thể gồm:

1. Tài liệu kê khai của doanh nghiệp có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa, làm giả; nội dung tài liệu kê khai mâu thuẫn, không thống nhất.
2. Có thông tin theo quy định của pháp luật về việc doanh nghiệp kê khai không trung thực một trong các tiêu chí phân loại doanh nghiệp.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp kiểm tra, xác minh theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phân loại doanh nghiệp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cụ thể là Chi cục Kiểm lâm tỉnh) là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, xác minh các thông tin có liên quan đến các tiêu chí phân loại doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở nội dung cần phải xác minh, cơ quan chủ trì thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh kịp thời phối hợp để kiểm tra, cung cấp thông tin có liên quan đến lĩnh vực quản lý cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm tỉnh) trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc thông tin, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần xác minh để phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp không được chậm trễ, đồng thời phải bảo đảm đầy đủ, trung thực và chính xác. Nếu cơ quan nào không tạo điều kiện, cung cấp thông tin chậm trễ, không đầy đủ, không trung thực, không chính xác hoặc gây khó khăn, cản trở cho cơ quan chủ trì trong việc kiểm tra, xác minh thông tin để phục vụ cho công tác phân loại doanh nghiệp thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Việc kiểm tra, xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp sẽ được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để lưu hồ sơ.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành

1. Trường hợp trong quá trình kiểm tra, xác minh thông tin phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành, các cơ quan chức năng (cơ quan chuyên ngành) thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định. Sau khi có kết luận, kết quả xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành, cơ quan xử phạt thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm tỉnh) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt và cập nhật vào hệ thống Cơ sở xử lý vi phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan có trách nhiệm quản lý thực hiện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo, chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên để xử lý theo quy định, đồng thời thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chỉ đạo Cơ quan tiếp nhận (Chi cục Kiểm lâm tỉnh): Thực hiện phân loại doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp theo thẩm quyền, xử lý vi phạm (nếu có); lưu trữ hồ sơ, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phân loại doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các Sở, Ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước mà pháp luật quy định chủ động cung cấp, công khai thông tin có liên quan đến doanh nghiệp; phối hợp kịp thời với Cơ quan tiếp nhận tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến các tiêu chí để thực hiện phân loại doanh nghiệp theo đúng quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các Sở, Ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ngành và cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Kiểm lâm tỉnh) tổng hợp để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành./.

<p>LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH PHÓ CHỦ TỊCH</p>  <p><i>Phạm Long Sơn</i></p>	<p>BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Phạm Long Sơn</i></p>
<p>BỘ LƯU CÁC KCN TỈNH TRƯỞNG BAN</p>  <p><i>Bùi Thị Nhân</i></p>	<p>CỤC HẢI QUAN PHÓ CỤC TRƯỞNG</p>  <p><i>Nguyễn Dương Hoài</i></p>
<p>BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI</p>  <p><i>Nguyễn Quốc Ân</i></p>	<p>SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Nguyễn Văn Dũng</i></p>
<p>CỤC THUẾ TỈNH PHÓ CỤC TRƯỞNG</p>  <p><i>Đậu Đức Anh</i></p>	<p>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Trần Văn Toàn</i></p>
<p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Trần Trọng Toàn</i></p>	<p>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Trần Văn Toàn</i></p>
<p>CÔNG AN TỈNH PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><i>Đại tá Trần Anh Sơn</i></p>	<p>SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</p>  <p><i>Lê Văn Gợi</i></p>

- Nơi nhận:**
- UBND tỉnh Đồng Nai;
 - Cục Kiểm lâm; Cục Lâm nghiệp - Bộ NN;
 - Các Sở, Ngành tỉnh;
 - UBND các huyện, TP;
 - Chi cục Kiểm lâm
 - Lưu VT. VP. SNN